

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2023

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà H Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Nguyên
Bà Nguyễn Thị Lan
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 09/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bích T1, sinh năm 1997
Trú tại: tổ A, phường H, thành phố H1, tỉnh Hòa Bình, Vắng mặt;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990
Trú tại: tổ B, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Bích T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích T1 và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 21/01/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh T không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2020, chị T1 cùng con đã về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn sống chung nên chị T1 làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngô Việt H, sinh ngày 18/12/2017. Khi ly hôn, chị T1 có nguyện vọng được nuôi con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về án phí ly hôn: Chị Ngô Thị Bích T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi thụ lý đơn của chị T1, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, tiến hành báo gọi triệu tập đương sự, nhưng anh Nguyễn Văn T liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương.

Biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn T - Tổ trưởng tổ 11, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cung cấp như sau: Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị Bích T1 đã kết hôn và chung sống với nhau tại tổ 11, phường Thịnh Lang do ông là tổ trưởng. Mâu thuẫn vợ chồng anh T chị T1 như thế nào thì ông không rõ, chỉ biết anh T vừa đi chấp hành án về, thường xuyên không có mặt ở nhà, đi làm ăn ở đâu thì ông cũng không biết, thỉnh thoảng có thấy về nhà. Chị T1 cũng bỏ về nhà mẹ đẻ từ khoảng hơn một năm nay, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu.

Biên bản xác minh đối với bà Nguyễn Thị H, là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T và là mẹ chồng của chị Ngô Thị Bích T1. Anh T và chị T1 kết hôn từ năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà tại tổ 11, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T có chơi bời nên chị T1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ khoảng hơn một năm nay, vợ chồng sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T1 muốn ly hôn anh T thì bà cũng không có ý kiến gì tự các con quyết định. Hiện nay anh T thường xuyên vắng nhà, đi làm ở đâu bà không rõ, thỉnh thoảng T có về rồi đi ngay.

Biên bản xác minh tại công an phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình như sau: Anh Nguyễn Văn T là đối tượng có tiền án tiền sự về tội trộm cắp và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 22/9/2022 anh T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, anh T đi làm ăn ở đâu không rõ, thỉnh thoảng thấy có mặt tại gia đình.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh T vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị T1 và anh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1, xử cho chị T1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Ngô Việt H, sinh ngày 18/12/2017 cho chị Ngô Thị Bích T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có thay đổi khác. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị T1 khai không có gì, Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị T1 tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích T1 và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị T1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vì anh T suốt quá trình chung sống từ sau khi kết hôn cho đến hiện tại không có trách nhiệm gì với vợ con, không chịu vun vén, xây dựng gia đình mà thậm chí còn chơi bời. Từ hơn một năm nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng, qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa chị T1 và anh T xảy ra mâu thuẫn từ lâu, chị T1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T không chịu đi làm, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chơi bời. Chị T1 và anh T đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn

được. Từ nhận định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung sống không có, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1.

Về con chung: Chị T1 và anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngô Việt H, sinh ngày 18/12/2017. Khi ly hôn chị T1 có nguyện vọng được nuôi con. Xét, chị T1 hiện đang nuôi con, có thu nhập, có chỗ ở ổn định. Hơn nữa, anh T không đến Tòa án, không nêu được quan điểm về việc nuôi con, nên xét thấy cần giao con chung cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo cuộc sống cho con là phù hợp. Về phí tổn nuôi con do chị T1 chưa yêu cầu nên không xem xét. Anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T1 khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Bích T1 ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngô Việt H, sinh ngày 18/12/2017 cho chị Ngô Thị Bích T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Bích T1 tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0004784 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Bích T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND p. Thịnh Lang, TPHB;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

H Thị Lan

Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Bích T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA